

Bản án số: 88/2024/DS- ST  
Ngày 15/7/2024  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
Tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Sầm.

Ông Phạm Văn Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:  
Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2024/TLST-DS, ngày 27 tháng 3 năm 2024, về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256A/2024/TB-TA ngày 11/6/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 305A/2024/QĐST-DS ngày 28/6/2024 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng A (người đại diện ông Dương Vũ Anh T có yêu cầu xét xử vắng mặt)

\* **Bị đơn:** Phạm Văn Q, sinh 1988; Trú tại: Ấp Tân Hậu 2, xã Tân Tr, huyện Mỏ cày N, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Dương Vũ Anh Tuấn trình bày:*

Ngày 22/9/2023, ông Phạm Văn Q có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 202327240458, nội dung ông Q vay ngân hàng số tiền 1.900.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 202327240458. Phương thức trả vốn cuối kỳ vào ngày 22/9/2024, trả lãi định kỳ hàng tháng. Phía ông Q vi phạm trả lãi vào ngày 15/10/2023. Ngân hàng đã yêu cầu phía ông Q thanh toán rất nhiều lần nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 15/7/2024

ông Q còn nợ tổng cộng là 2.075.000.594 đồng (trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng, lãi suất 175.000.594 đồng).

- Ngày 07/7/2022 ông Phạm Văn Q và Ngân hàng có thỏa thuận ký kết hợp đồng, nội dung Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông Q theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, hạn mức tín dụng được cấp là 100.000.000 đồng. Tính đến ngày 15/7/2024 ông Q còn nợ tổng số tiền thẻ tín dụng là 137.337.560 đồng.

Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng, ngày 22/9/2023 ông Q có ký kết hợp đồng thế chấp số 142 với Ngân hàng với nội dung thế chấp toàn bộ Q sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 174 tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho việc thực hiện các hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nêu trên.

Nay tôi đại diện yêu cầu ông Q trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi suất tính đến ngày 15/7/2024 là 2.212.338.154 đồng (trong đó nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 1.900.000.000 đồng, lãi suất của hợp đồng tín dụng là 175.000.594 đồng, Thẻ tín dụng 137.337.560 đồng) và yêu cầu ông Q tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 16/7/2024 đến khi trả tất nợ và yêu cầu cho phát mãi tài sản mà ông Q đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của nguyên đơn.

Bị đơn ông Q đều vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng của Tòa án và không có bất cứ lời trình bày nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên việc vắng mặt của bị đơn không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

#### **\* Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1] Về Q khởi kiện: Nguyên đơn cho rằng ông Q vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mà ông đã ký kết với Ngân hàng, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn có Q khởi kiện.

[2] Về thẩm Q giải quyết: Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam. Do đó Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Bị đơn ông Phạm Văn Q đã được Tòa án triệu tập xét xử 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

**\* Về nội dung giải quyết vụ án:**

[1] Giao dịch vay tiền giữa ông Q với Ngân hàng được các bên tự nguyện ký kết xác lập và được cơ quan có thẩm Q công chứng, chứng thực. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Nguyên đơn cho rằng do ông Q không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa thuận cam kết trong hợp đồng, vi phạm việc trả nợ. Tính đến ngày 15/7/2024 ông Q phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng là 2.212.338.154 đồng (trong đó nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 1.900.000.000 đồng, lãi suất của hợp đồng tín dụng là 175.000.594 đồng, Thẻ tín dụng 137.337.560 đồng). Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, căn cứ nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận thì nguyên đơn có Q đơn phương chấm dứt hợp đồng và các khoản lãi suất các bên thỏa thuận không vi phạm pháp luật, nên khẳng định yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

[2] Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng ngày 22/9/2023 ông Q có ký kết hợp đồng thế chấp số 142 với Ngân hàng với nội dung thế chấp toàn bộ Q sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 174 tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho việc thực hiện các hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nêu trên. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/6/2024 của Tòa án thì tất cả tài sản trên thửa đất là của ông Q, không phát sinh tài sản của người khác trên đất. Do đó nếu ông Q không tự nguyện thì hành nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có Q yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam cho phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên để thi hành nghĩa vụ của ông Q.

[4] Do ông Q vi phạm nghĩa vụ, nên phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điều 385, 422, 428, 466 Bộ luật dân sự . Điều 95 luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Văn Q trả cho Ngân hàng Asố tiền 2.212.338.154 (hai tỷ hai trăm mười hai triệu ba trăm ba mươi tám ngàn một trăm năm mươi bốn) đồng (trong đó nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 1.900.000.000 đồng, lãi suất của hợp đồng tín dụng là 175.000.594 đồng, Thẻ tín dụng 137.337.560 đồng)

Buộc ông Q tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng và thế tín dụng nêu trên kể từ ngày 16/7/2024 đến khi trả tất nợ.

Nếu ông Q không tự nguyện thi hành số tiền được xác định, thì Ngân hàng có Q yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam phát mãi tài sản mà ông Q đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 142 ngày 22/9/2023 để thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền như nội dung bản án đã tuyên.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2000.000 đồng ông Q chịu và có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Q chịu 76.246.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.932.000 đồng theo biên lai thu số 0005296 ngày 26/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, có Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.*

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

